

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 05/11/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BTP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10,9%

BTP - CTCP Nhiệt điện Bà Rịa - Ngày 12/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức bổ sung, ngày đăng ký cuối cùng là 13/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10,9%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/11/2018.

KTL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

CTCP Kim khí Thăng Long (KTL): Ngày 16/11 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 7% (01 cổ phiếu nhận 700 đồng). Thời gian thanh toán 28/11/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -109.91	25,270.83
	S&P 500	↓ -17.31	2,723.06
	Nasdaq	↓ -77.06	7,356.99
	FTSE 100	↓ -20.54	7,094.12
CHÂU ÂU	DAX	↑ 50.45	11,518.99
	CAC 40	↑ 16.35	5,102.13
	Nikkei 225	↓ -344.67	21,898.99
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -551.96	25,934.39
	Shanghai	↓ -11.05	2,665.43

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 05/11/2018

HỒI PHỤC CUỐI PHIÊN, VN-INDEX ĐÓNG CỬA XANH NHẸ

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (05/11), có lúc chỉ số VN-Index giảm hơn 9 điểm, tuy nhiên lực cầu bắt đáy cuối phiên đã giúp cho chỉ số lấy lại những gì đã mất. Trong đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng quay đầu tăng điểm, đóng góp đáng kể cho đà tăng của chỉ số. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giao dịch tích cực, góp phần hỗ trợ đà tăng cho thị trường.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0,67 điểm (+0,07%), đóng cửa ở mức 925,53. Thanh khoản HSX ở mức hơn 136 triệu cổ phiếu, giá trị gần 3.200 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm (129 mã tăng/ 137 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng hơn 68 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh dạng "Hammer", là khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 930 - 940, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 910 - 920, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 890 - 900. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Cạn room, nhiều ngân hàng xin nói chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng

Dây hàn kim loại của Việt Nam chịu thuế gần 30% khi vào Thổ Nhĩ Kỳ

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.723 đồng, giảm 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.723 đồng/USD, giảm 2 đồng so với cuối tuần trước. Tại Vietcombank, giá USD được niêm yết ở mức 23.275 - 23.365 VND/USD (mua vào - bán ra), không đổi so với cuối tuần qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,46 - 36,63 triệu đồng/lượng

Hôm nay 5/11, giá vàng SJC trên thị trường Hà Nội thời điểm 8 giờ 53 phút được Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn niêm yết giao dịch ở ngưỡng 36,46 - 36,63 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Mức giá này nhích nhẹ 10 nghìn đồng mỗi lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với cuối phiên trước đó.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 02/11: Chỉ số Dow Jones giảm 0.43%, xuống 25,270.83 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 109.91 điểm (tương đương 0.43%) xuống 25,270.83 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 17.31 điểm (tương đương 0.63%) còn 2,723.06 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 77.06 điểm (tương đương 1.04%) xuống 7,356.99 điểm.

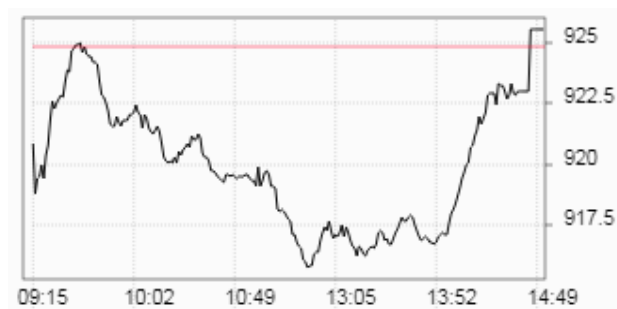
Ngày 02/11: Dầu WTI giảm 0.9%, xuống 63.14 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 12 trên sàn Nymex giảm 55 xu (tương đương 0.9%) xuống 63.14 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 1 trên sàn Luân Đôn giảm 6 xu (tương đương gần 0.1%) còn 72.83 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

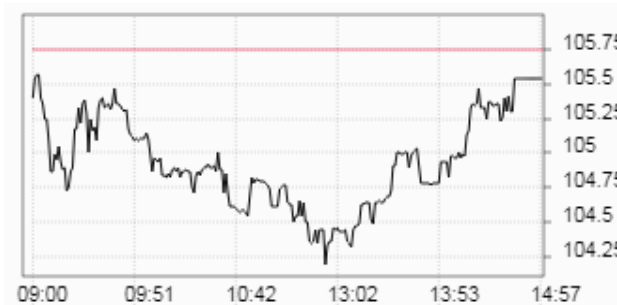
Thay đổi (điểm)	↑	+0,67/+0,07%
Giá trị (điểm)	↑	925.53
Khối lượng (cp)		136,548,016
Giá trị (tỷ đồng)		3,168.60
Số mã tăng giá	↑	129
Số mã giảm giá	↓	137
Số mã đứng giá	→	108

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
FIR	32.2	32.2	32.2	32.2	38,600	↑ 7.0%
DBD	36.7	39.1	39.1	36.7	112,150	↑ 7.0%
GMC	40.6	40.6	40.6	39	171,420	↑ 7.0%
HRC	30.8	35.3	35.3	30.8	20	↑ 7.0%
VMD	17.7	17.7	17.7	17.6	15,810	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,21/-0,20%
Giá trị (điểm)	↓	105.54
Khối lượng (cp)		34,832,578
Giá trị (tỷ đồng)		498.97
Số mã tăng giá	↑	70
Số mã giảm giá	↓	78
Số mã đứng giá	→	226

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PCN	5.5	5.5	5.5	5.5	100	↑ 10.0%
PHP	11.1	12.2	12.2	11.1	16,500	↑ 9.9%
DTD	17.4	18.9	18.9	17.2	881,800	↑ 9.9%
PCT	6.7	6.7	6.7	6.7	100	↑ 9.8%
UNI	7.9	7.9	7.9	7.3	36,900	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,447,190	330,710
BÁN	9,003,279	548,604
MUA - BÁN	2,443,911	-217,894

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 05/11, khối ngoại mua ròng hơn 68 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 3 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 11 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 518 tỷ đồng) và bán ra hơn 9 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 450 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá gần 6 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá gần 3 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 02/11/2018):

2,971,209.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 02/11/2018):

924.86 điểm

Cập nhật ngày 05/11/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.3%	3,191,621,230	96	96	0.0	0.0%	664,130	0.00
VNM	6.9%	1,741,687,793	118.5	116.5	-2.0	-1.7%	841,100	-1.09
VCB	6.8%	3,597,768,575	56.2	56.5	0.3	0.5%	873,020	0.33
GAS	6.6%	1,913,950,000	102.7	102.3	-0.4	-0.4%	460,360	-0.24
VHM	6.5%	2,679,611,550	72	72	0.0	0.0%	758,430	0.00
SAB	4.8%	641,281,186	222	223	1.0	0.5%	42,370	0.20
BID	3.7%	3,418,715,334	32.45	32.8	0.4	1.1%	1,732,340	0.37
MSN	3.3%	1,163,149,548	84.5	85.2	0.7	0.8%	536,740	0.25
TCB	3.1%	3,496,592,160	26.6	26.85	0.3	0.9%	920,120	0.27
CTG	2.9%	3,723,404,556	23.5	23.5	0.0	0.0%	2,120,240	0.00
HPG	2.9%	2,123,907,166	40	40	0.0	0.0%	2,233,570	0.00
PLX	2.6%	1,293,878,081	60.1	61	0.9	1.5%	515,190	0.36
VJC	2.5%	541,611,334	135.5	135.6	0.1	0.1%	604,090	0.02
BVH	2.3%	700,886,434	95.8	92.9	-2.9	-3.0%	86,550	-0.63
NVL	2.2%	907,455,928	71.1	69.9	-1.2	-1.7%	127,620	-0.34
VRE	1.9%	1,901,078,733	29.65	30.7	1.1	3.5%	1,589,870	0.62
VPB	1.7%	2,423,053,272	21	21.2	0.2	1.0%	2,103,970	0.15
MBB	1.6%	2,160,451,381	21.8	21.85	0.1	0.2%	3,077,230	0.03
MWG	1.2%	323,169,521	112.5	111.4	-1.1	-1.0%	293,080	-0.11
HDB	1.1%	980,999,979	33.5	33.4	-0.1	-0.3%	2,500,890	-0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



70% cash 30% stocks
Vùng hỗ trợ: 910 - 920 Vùng kháng cự: 930 - 940

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



70% cash 30% stocks
Vùng hỗ trợ: 104.0 - 105.0 Vùng kháng cự: 106.0 - 107.0

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 930 - 940 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 910 - 920 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 910. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 890 - 900 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 930 - 940 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 940. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 950 - 960 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 106.0 - 107.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 104.0 - 105.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 104.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 102.0 - 103.0.

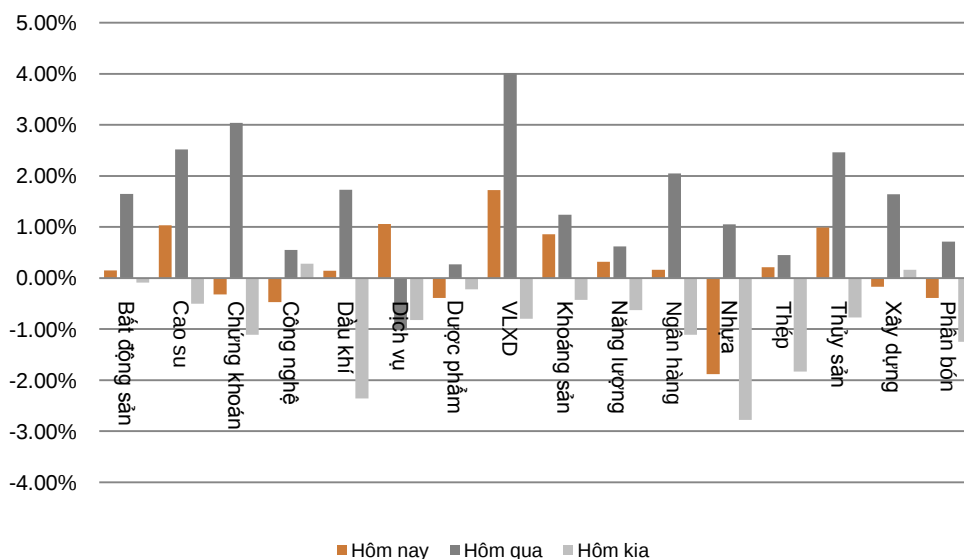
Trong kịch bản tích cực, vùng 106.0 - 107.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 107.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 108.0 - 109.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.15%
Cao su	↑ 1.03%
Chứng khoán	↓ -0.32%
Công nghệ	↓ -0.47%
Dầu khí	↑ 0.14%
Dịch vụ	↑ 1.06%
Dược phẩm	↓ -0.39%
VLXD	↑ 1.72%
Khoáng sản	↑ 0.86%
Năng lượng	↑ 0.32%
Ngân hàng	↑ 0.16%
Nhựa	↓ -1.88%
Thép	↑ 0.21%
Thủy sản	↑ 0.99%
Xây dựng	↓ -0.17%
Phân bón	↓ -0.39%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	96	96	→ 0.0	→ 0.0%	664,130
	VHM	72	72	→ 0.0	→ 0.0%	758,430
	NVL	71.1	69.9	↓ -1.2	↓ -1.7%	127,620
Chứng khoán	SSI	28.8	28.9	↑ 0.1	↑ 0.4%	1,836,910
	VCI	54	54	→ 0.0	→ 0.0%	45,100
	HCM	57.5	56.8	↓ -0.7	↓ -1.2%	153,180
Dầu khí	GAS	102.7	102.3	↓ -0.4	↓ -0.4%	460,360
	PLX	60.1	61	↑ 0.9	↑ 1.5%	515,190
	BSR	16.2	16.1	↓ -0.1	↓ -0.6%	980,100
Ngân hàng	VCB	56.2	56.5	↑ 0.3	↑ 0.5%	873,020
	BID	32.45	32.8	↑ 0.4	↑ 1.1%	1,732,340
	TCB	26.6	26.85	↑ 0.3	↑ 0.9%	920,120
Thép	HPG	40	40	→ 0.0	→ 0.0%	2,233,570
	TVN	9.1	9.1	→ 0.0	→ 0.0%	1,200
	HSG	8.21	8.7	↑ 0.5	↑ 6.0%	3,680,270

Cập nhật ngày 05/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↑ 2.26%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↑ 0.84%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↑ 5.14%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↑ 1.07%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↑ 5.36%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↓ -0.57%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↑ 0.41%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↑ 6.57%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↑ 2.05%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↑ 1.58%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↑ 3.96%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↓ -0.54%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↑ 1.24%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↑ 3.58%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↑ 3.94%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↑ 2.72%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 05/11/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	63.0781 ↓	-0.30% ↓	-5.91% ↓	-15.09% ↑	9.99%	05/11/2018
Brent	72.6259 ↓	-0.15% ↓	-6.14% ↓	-13.48% ↑	12.95%	05/11/2018
Natural gas	3.4486 ↑	5.18% ↑	8.28% ↑	5.56% ↑	10.04%	05/11/2018
Gasoline	1.6981 ↓	-0.40% ↓	-6.97% ↓	-18.91% ↓	-7.23%	05/11/2018
Heating oil	2.1691 ↓	-0.29% ↓	-5.04% ↓	-9.40% ↑	11.69%	05/11/2018
Ethanol	1.271 ↓	-2.38% ↓	-0.16% ↓	-3.71% ↓	-14.12%	05/11/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	865.7 ↓	-0.15% ↑	2.94% ↑	4.23% ↑	12.05%	05/11/2018
Gold	1,229.1 ↓	-0.09% ↓	-0.05% ↑	3.46% ↓	-4.12%	05/11/2018
Silver	14.7 ↑	0.12% ↑	1.86% ↑	2.64% ↓	-14.55%	05/11/2018
Platinum	865.7 ↓	-0.15% ↑	4.06% ↑	5.90% ↓	-7.34%	05/11/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	13.4 ↓	-0.60% ↓	-1.04% ↑	3.25% ↓	-8.24%	05/11/2018
Lumber	340.0 ↑	4.36% ↑	10.50% ↓	-3.85% ↓	-26.34%	05/11/2018
Neodymium	397,500.0 →	0.00% ↓	-2.45% ↓	-2.45% ↓	-19.70%	05/11/2018
Live Cattle	117.1 ↓	-0.04% ↑	2.81% ↑	3.42% ↓	-6.58%	05/11/2018
Cocoa	2,267.0 ↑	0.13% ↑	0.71% ↑	12.28% ↑	10.00%	05/11/2018
Oat	289.4 ↑	1.76% ↑	1.00% ↑	2.52% ↑	7.57%	05/11/2018
Soybeans	872.5 ↓	-0.49% ↑	3.99% ↑	0.31% ↓	-11.33%	05/11/2018
Wheat	511.7 ↑	0.49% ↑	0.87% ↓	-0.46% ↑	18.78%	05/11/2018
Cotton	78.5 ↓	-0.42% ↑	1.67% ↑	0.67% ↑	13.96%	05/11/2018
Rice	10.7 ↑	0.61% ↑	2.15% ↓	-1.61% ↓	-4.29%	05/11/2018
Palm Oil	1,970.0 ↓	-0.76% ↓	-5.06% ↓	-6.90% ↓	-28.93%	05/11/2018
Cheese	1.5 ↓	-0.80% ↓	-5.04% ↓	-6.94% ↓	-14.57%	05/11/2018
Milk	14.8 →	0.00% ↓	-4.83% ↓	-6.69% ↓	-10.75%	05/11/2018
Rubber	141.5 ↓	-1.39% ↓	-3.21% ↓	-11.12% ↓	-27.25%	05/11/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	289.4 ↑	1.76% ↑	1.00% ↑	2.52% ↑	7.57%	05/11/2018
Copper	2.8 ↓	-0.91% ↑	1.29% ↑	0.68% ↓	-11.96%	05/11/2018
Steel	4,360.0 ↓	-3.54% ↓	-4.62% ↓	-5.75% ↑	13.60%	05/11/2018
Coal	102.9 ↑	0.78% ↓	-5.38% ↓	-10.39% ↑	6.75%	05/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 05/11/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
05/11/2018	06/11/2018	n/a	LSS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	6.9	0.2 (2.99%)
n/a	n/a	n/a	DIH	HNX	Giao dịch bổ sung - 262,334 CP	17.6	0 (0%)
n/a	n/a	05/11/2018	ACB	HNX	Giao dịch bổ sung - 162,673,713 CP	30.4	1.1 (3.75%)
05/11/2018	06/11/2018	n/a	KHS	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	10.6	0 (0%)
n/a	n/a	05/11/2018	YBC	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 3,162,570 CP	15.1	0 (0%)
n/a	n/a	05/11/2018	PEG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 231,898,919 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	05/11/2018	TLD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 719,788 CP	7	-0.01 (-0.14%)
06/11/2018	07/11/2018	n/a	STG	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	19.8	0 (0%)
06/11/2018	07/11/2018	28/11/2018	SEA	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 200 đồng/CP	14	0 (0%)
06/11/2018	07/11/2018	07/12/2018	PAI	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 300 đồng/CP	10	0 (0%)
n/a	n/a	06/11/2018	DSG	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 22,000,000 CP	14	0 (0%)
n/a	n/a	06/11/2018	CMG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,713,257 CP	19.9	-0.1 (-0.5%)
06/11/2018	07/11/2018	n/a	n/a	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	10	-0.1 (-0.99%)
07/11/2018	08/11/2018	n/a	n/a	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	8.3	0.6 (7.79%)
07/11/2018	08/11/2018	n/a	n/a	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	18.95	0.3 (1.61%)
n/a	n/a	07/11/2018	AGF	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện tạm ngừng giao dịch	5.73	-0.43 (-6.98%)
n/a	n/a	07/11/2018	GIL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,151,237 CP	13.8	0 (0%)
07/11/2018	08/11/2018	n/a	n/a	OTC	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	11.2	0 (0%)
07/11/2018	08/11/2018	26/11/2018	SBL	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	19	0.1 (0.53%)
07/11/2018	08/11/2018	n/a	n/a	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	8.3	0.6 (7.79%)
n/a	n/a	07/11/2018	CTS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 8,783,640 CP	11.9	0 (0%)
07/11/2018	08/11/2018	1/0/1900	NAF	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	12.4	0.05 (0.4%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.